

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ TỈNH HÒA BÌNH
LẦN THỨ XVII**

*

Số 04 - NQ/ĐH

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
Hòa Bình, ngày 03 tháng 10 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH HÒA BÌNH
LẦN THỨ XVII, NHIỆM KỲ 2020-2025**

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hòa Bình lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 diễn ra từ ngày 01 đến ngày 03/10/2020 tại Cung Văn hóa tỉnh Hòa Bình. Sau khi thảo luận các văn kiện do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI trình,

QUYẾT NGHỊ

I- Tán thành những nội dung cơ bản về đánh giá tình hình công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, giai đoạn 5 năm 2015 - 2020 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm 2020 - 2025 nêu trong báo cáo chính trị trình Đại hội.

1- Đánh giá tình hình 5 năm 2015 - 2020

Năm năm qua, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã giành được nhiều kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực, hoàn thành và vượt hầu hết các mục tiêu chủ yếu do Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đề ra. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả quan trọng; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng được nâng lên. Sự đoàn kết, thống nhất, phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng giữa Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được đẩy mạnh. Kinh tế tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo đúng định hướng; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được chú trọng đầu tư. Văn hoá - xã hội có nhiều tiến bộ; an sinh xã hội được đảm bảo, số hộ nghèo giảm, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên. Kết thúc nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, có 18/20 chỉ tiêu đạt và vượt so với Nghị quyết Đại hội đề ra, có 01 chỉ tiêu không đạt và 01 chỉ tiêu không so sánh được, trong đó: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt 7,59%. Đến hết năm 2020, tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 45,58%, dịch vụ chiếm 29,32%, nông, lâm

ng nghiệp, thủy sản chiếm 19,98%, thuế sản phẩm 5,12%. GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt khoảng 63,8 triệu đồng, gấp 1,6 lần so với năm 2015 (cao hơn trung bình khu vực trung du và miền núi phía bắc, bằng khoảng 92% GDP bình quân đầu người của cả nước); thu ngân sách nhà nước bình quân hàng năm tăng 15,2%, năm 2020 đạt khoảng 5.000 tỷ đồng; Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 44,3%; Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 8,56%.

Tuy nhiên, kinh tế tăng trưởng chưa bền vững, quy mô còn nhỏ; kết quả thực hiện ba đột phá chiến lược còn hạn chế. Công tác quy hoạch nhìn chung chưa đồng bộ. Công nghiệp phát triển chưa mạnh và chưa có nhiều dự án quy mô lớn, công nghệ cao. Sản xuất nông nghiệp hiệu quả còn thấp. Chất lượng giáo dục chuyển biến chậm; du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; công tác khám, chữa bệnh và quản lý dịch vụ y tế một số mặt vẫn còn hạn chế. Phát triển khoa học công nghệ chưa tạo được sự đột phá, ứng dụng khoa học công nghệ chưa thực sự mạnh mẽ. Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, năng suất lao động xã hội còn thấp so với mức trung bình của cả nước; cơ cấu lao động chuyển dịch chậm, tỷ lệ lao động nông nghiệp còn cao. Một số mặt công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị chuyển biến chậm.

2- Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nhiệm kỳ 2020 - 2025

2.1- Mục tiêu tổng quát:

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; xây dựng hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ công chức ngang tầm nhiệm vụ; phát huy sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc; huy động tối đa mọi nguồn lực, tạo đột phá để phát triển nhanh, bền vững; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, giữ gìn, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; tập trung xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, đảm bảo quốc phòng, giữ vững an ninh trật tự. Phấn đấu đến năm 2025, kinh tế tỉnh Hòa Bình đạt mức trung bình của cả nước; đến năm 2030 trở thành tỉnh phát triển, thuộc nhóm dẫn đầu trong khu vực Trung du và Miền núi Bắc Bộ và đến năm 2050 trở thành tỉnh phát triển của cả nước.

2.2- Mục tiêu chủ yếu

- **Về kinh tế:** Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân 5 năm 2021-2025 đạt 9%. Đến năm 2025: GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 100 triệu đồng; thu ngân sách nhà nước đạt 10.000 tỷ đồng; tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 38%. Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân đạt 8%/năm. Kim ngạch xuất khẩu hàng năm tăng bình quân 18% trở lên.

- **Về xã hội:** Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 2,5-3%/năm (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025). Đến năm 2025: Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 48%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng

63%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ khoảng 25%; có 10 bác sỹ và 30 giường bệnh trên 1 vạn dân; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt từ 95% dân số trở lên; tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới trên 70%.

- **Về môi trường:** Đến năm 2025: Tỷ lệ sử dụng nước hợp vệ sinh của dân cư thành thị là 100% và nông thôn là 95%; tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 90%; 100% khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động đảm bảo an toàn, vệ sinh và đạt tiêu chuẩn môi trường theo quy định của pháp luật; tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý triệt để đạt 100%; duy trì tỷ lệ che phủ rừng từ 51,5% trở lên.

- **Về công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị:**

- Hằng năm có từ 90% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ và 85% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Hằng năm, có từ 80% chính quyền cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ và có từ 80% tổ chức cơ sở của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2.3- Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong nhiệm kỳ Đại hội XVII

a) Tiếp tục lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các đột phá chiến lược

(1) *Thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch theo quy định của pháp luật:* Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước đối với công tác quy hoạch; nâng cao chất lượng lập và quản lý quy hoạch theo Luật Quy hoạch. Hoàn thành việc lập Quy hoạch tỉnh Hòa Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đồng thời tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả, lấy quy hoạch làm cơ sở quản lý phát triển.

(2) *Hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư:* Tập trung cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; nâng cao trách nhiệm cán bộ, công chức. Tăng cường tính công khai, minh bạch và nâng cao chất lượng phục vụ của cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tập trung cải thiện chỉ số xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), phấn đấu trong giai đoạn 2021-2025 mỗi năm tăng tối thiểu 3 bậc. Tiếp tục quan tâm phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể. Phấn đấu đến năm 2025, có khoảng 5.000 doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động kinh doanh có hiệu quả; có khoảng 22.300 hộ cá thể tham gia Hợp tác xã, tổ hợp tác. Phấn đấu trong 5 năm thu hút các dự án trong nước với tổng vốn đăng ký đầu tư khoảng 80.000 tỷ đồng và khoảng 01 tỷ USD vốn FDI.

(3) *Phát triển nguồn nhân lực gắn với giải quyết việc làm, tăng năng suất lao động:* Đẩy mạnh giải quyết việc làm và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giáo dục nghề nghiệp gắn với nhu cầu của thị trường lao động và xu hướng sử dụng lao động của doanh nghiệp. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp, khuyến khích phát triển các cơ sở giáo dục, đào tạo ngoài công

lập. Tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp khoảng 15 nghìn lao động/năm; tạo việc làm mới cho 16 nghìn lao động/năm. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng giảm lao động trong nhóm ngành nông, lâm, ngư nghiệp. Rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách đột phá, thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao vào làm việc trong hệ thống chính trị và các ngành, lĩnh vực quan trọng của tỉnh.

(4) *Phát triển kết cấu hạ tầng*: Tăng cường huy động mọi nguồn lực để đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; trong đó tập trung nguồn vốn cho các công trình trọng điểm, cấp thiết. Tăng cường quản lý, phân cấp quản lý đầu tư; thực hiện hiệu quả thanh tra, kiểm tra, giám sát, đảm bảo chất lượng các công trình. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành một số dự án công trình giao thông trọng điểm để từng bước hoàn chỉnh mạng lưới giao thông theo quy hoạch; đồng thời tranh thủ các nguồn ngân sách và hỗ trợ từ Trung ương, phát huy nội lực địa phương đầu tư các công trình trọng điểm như: Đầu tư hoàn chỉnh (giai đoạn 2) đường cao tốc Hòa Lạc - Thành phố Hòa Bình; đường Thành phố Hòa Bình - Mộc Châu; đường nối Thành phố Hòa Bình - Kim Bôi; đường 433; đường 450; đường 436, ... Hoàn thành các dự án thủy lợi đa mục tiêu như: Dự án Hồ Cánh Tạng, đê ngăn lũ kết hợp giao thông Pheo Chẹ, Kè Sông Bưởi, Kè sông Bôi... Tiếp tục thúc đẩy triển khai đầu tư cải tạo lưới điện, đảm bảo chất lượng cung ứng điện. Nạo vét, chỉnh trị các tuyến đường thủy nội địa và thực hiện đầu tư xây dựng các cảng, bến thủy theo quy hoạch được duyệt. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị định hướng đến năm 2030. Thu hút các nguồn lực đầu tư vào hạ tầng du lịch, đảm bảo kết nối hiệu quả với hạ tầng giao thông, thiết chế văn hóa. Hoàn thiện quy hoạch, tập trung đầu tư hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại dịch vụ như chợ truyền thống, các trung tâm thương mại, hệ thống logistic. Đầu tư phát triển hệ thống các cơ sở khám, chữa bệnh. Phát triển hệ thống trường, lớp, cơ sở giáo dục. Ban hành các chính sách ưu đãi để xã hội hóa đầu tư cho các công trình văn hóa, thể thao. Chú trọng tạo nền tảng phát triển mạng lưới bưu chính theo hướng hạ tầng chuyển - phát để phát triển thương mại điện tử và kinh tế số; từng bước xây dựng hạ tầng viễn thông phục vụ chuyển đổi số quốc gia để chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

b) Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:

(1) *Tăng cường đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nêu cao vai trò người đứng đầu cấp ủy, phát huy sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc.*

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, nghiên cứu, quán triệt và triển khai tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng; tăng cường công tác giáo dục lý luận chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chủ động, tích cực đấu tranh phản bác các quan điểm, thông tin sai trái, vu khống, xuyên tạc sự thật, đề phòng nguy cơ "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong

nội bộ, làm thất bại âm mưu "diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa của các thế lực thù địch trong tình hình mới. Thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII của Bộ Chính trị.

Tập trung xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh. Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả công tác cán bộ. Khuyến khích đổi mới, sáng tạo và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nội chính; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, chống lãng phí; tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị.

Xây dựng chính quyền kiến tạo, phục vụ hướng tới sự hài lòng của người dân, giải quyết kịp thời những khó khăn, bức xúc ngay từ cơ sở. Tiếp tục đổi mới hoạt động của Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, trách nhiệm giám sát của Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp, trách nhiệm giải trình, đối thoại với người dân, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo trong hoạt động các cấp chính quyền. Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; hướng mạnh các hoạt động về cơ sở. Thực hiện tốt quy chế giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, quy chế dân chủ ở cơ sở.

(2) Thực hiện chính sách phát triển vùng động lực của tỉnh và tăng cường phối hợp giữa các địa phương trong phát triển kinh tế vùng: Xây dựng các cơ chế chính sách ưu tiên và bố trí nguồn lực hợp lý cho vùng động lực. Tăng cường hợp tác, liên kết phát triển kinh tế vùng với các tỉnh, thành phố lân cận và cả nước, trước hết với thành phố Hà Nội nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư, tiêu thụ hàng hóa nông sản và khai thác hiệu quả tiềm năng phát triển du lịch.

(3) Phát triển các ngành kinh tế

- *Phát triển nông nghiệp là nền tảng theo hướng an toàn, hiệu quả, sản xuất hàng hóa lớn gắn với thị trường tiêu thụ, gắn kết chặt chẽ với công nghiệp chế biến, du lịch, bảo vệ môi trường, sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu.* Đẩy mạnh ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh trong sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chủ lực. Rà soát lại quy hoạch và phân loại rừng, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển rừng nguyên liệu cho công nghiệp chế biến. Hoàn thiện bản đồ thổ nhưỡng, bản đồ vùng khí hậu của tỉnh, đẩy mạnh việc đồn điền đổi thửa để thu hút mạnh mẽ các nguồn lực xã hội đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Đẩy mạnh thực hiện có chiều sâu và thực chất hơn chương trình OCOP

gắn với phát triển du lịch. Phần đầu tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành nông, lâm, thủy sản bình quân hàng năm đạt 4,5 - 5%. Phát triển liên kết, hợp tác sản xuất theo chuỗi. Đẩy mạnh phát triển kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác; tiếp tục chuyển đổi, thành lập mới và nâng cao năng lực hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp. Triển khai mạnh mẽ, đồng bộ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- *Phát triển công nghiệp thực sự trở thành động lực của nền kinh tế với tốc độ tăng trưởng cao, bền vững và hiệu quả*, làm động lực thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển và thực hiện các mục tiêu xã hội, phần đầu đến năm 2025, tỷ trọng công nghiệp - xây dựng chiếm 54% trong cơ cấu kinh tế của tỉnh. Chú trọng ứng dụng công nghệ cao, thân thiện môi trường. Ưu tiên đầu tư hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp như: Yên Quang, Nam Lương Sơn; mở rộng khu công nghiệp Lạc Thịnh lên khoảng 1.000 ha; nâng tỷ lệ lấp đầy diện tích các khu công nghiệp trên 80%. Phần đầu đến năm 2025 diện tích đất các khu, cụm công nghiệp chiếm khoảng 01% diện tích đất tự nhiên của tỉnh.

- *Khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh để phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn*; xây dựng Hòa Bình thành điểm đến hấp dẫn với các sản phẩm du lịch đặc trưng, là trung tâm du lịch lớn của khu vực Trung du và Miền núi phía Bắc. Chú trọng công tác quy hoạch phát triển du lịch; ưu tiên đầu tư hạ tầng du lịch trong Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Hồ Hòa Bình. Phát triển du lịch theo hướng bền vững, gắn chặt với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; giữ gìn cảnh quan, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội. Đa dạng các sản phẩm du lịch gắn với phát huy văn hóa, tiềm năng, lợi thế của địa phương và xây dựng nông thôn mới. Phát triển dòng sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng - chữa bệnh - chăm sóc sức khỏe; tập trung phát triển du lịch văn hóa, du lịch thể thao, hội thảo, dịch vụ du lịch cộng đồng, kinh tế ban đêm,... Chú trọng khai thác thị trường vùng thủ đô Hà Nội song song với mở rộng thị trường trong nước và quốc tế. Phần đầu đến năm 2025, đón khoảng 4,9 triệu lượt khách, trong đó có 01 triệu lượt khách quốc tế; tổng thu từ hoạt động du lịch đạt khoảng 5.400 tỷ đồng.

- *Phát triển nhanh, đa dạng các loại hình và nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng yêu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân*; đẩy mạnh phát triển các loại hình dịch vụ có nhiều tiềm năng, lợi thế. Xây dựng các điểm, trung tâm, doanh nghiệp quảng bá, tiêu thụ sản phẩm của Hòa Bình tại địa phương và các thành phố, địa phương lớn của cả nước. Đến năm 2025, phần đầu tỷ trọng ngành dịch vụ đạt 27% trong cơ cấu kinh tế của tỉnh; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng bình quân tăng 18%/năm. Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, khai thác tốt thị trường nội địa. Phần đầu tốc độ tăng trưởng xuất khẩu tăng bình quân 18%/năm. Phát triển mạnh vận tải đa phương

thức và lĩnh vực Logistics để tận dụng lợi thế là đầu mối kết nối giữa Vùng Thủ đô và vùng Tây Bắc.

(4) *Huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững*: Thực hiện nhất quán và có biện pháp tạo mọi điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế nhằm tăng thu cho ngân sách. Thực hiện mạnh mẽ cải cách hành chính về thuế. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, đảm bảo quản lý chi ngân sách chặt chẽ, thiết thực, hiệu quả. Phát triển mạng lưới hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với phát triển dịch vụ tài chính và thị trường tài chính. Phân đầu tăng trưởng huy động vốn bình quân 5 năm 2020 - 2025 tăng trên 12%/năm; tăng trưởng tín dụng bình quân đạt 15%/năm. Huy động tối đa nguồn lực đầu tư; khuyến khích, thu hút đầu tư ngoài ngân sách để phát triển đồng bộ; chú trọng thu hút đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP).

(5) *Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế trong giai đoạn mới*: Tập trung thực hiện các giải pháp, biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; quan tâm chăm lo công tác giáo dục, đào tạo đối với vùng sâu, vùng xa vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đào tạo, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp; tăng cường các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất để thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông mới; ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, kết hợp dạy và học trực tiếp và trực tuyến; phấn đấu đến năm 2025, có trên 59% trường đạt chuẩn quốc gia.

(6) *Phát triển khoa học và công nghệ*: Lấy ứng dụng là trung tâm, doanh nghiệp, hợp tác xã là trung tâm ứng dụng các kết quả nghiên cứu; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực quản lý công nghệ và an toàn bức xạ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp cải tiến công nghệ, chuyển giao công nghệ, có chính sách khuyến khích doanh nghiệp tranh thủ lợi thế của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Đẩy mạnh hợp tác trong và ngoài nước về khoa học và công nghệ, triển khai có hiệu quả các chương trình hợp tác đã ký kết; tạo môi trường và chính sách thích hợp để thu hút nguồn nhân lực trình độ cao, các nhà khoa học chuyên sâu từ các trường đại học, các viện nghiên cứu, các tổ chức khoa học và công nghệ thuộc khu vực thủ đô Hà Nội tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại tỉnh.

(7) *Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa đặc sắc của các dân tộc; đẩy mạnh công tác thể dục thể thao và công tác gia đình; chú trọng phát triển thông tin và truyền thông; thực hiện tốt công tác giảm nghèo và đảm bảo công bằng xã hội*: Huy động các nguồn lực để bảo tồn, tôn tạo và phát huy bản sắc văn hóa miền núi đặc sắc của các dân tộc thiểu số trong tỉnh gắn với phát triển du lịch; trình tổ chức UNESCO hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể Mo Mường ghi danh tại danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn

cấp; đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao cấp tỉnh; đẩy mạnh phát triển thể thao thành tích cao, phong trào thể dục thể thao quần chúng. Đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình, từng bước xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, hạnh phúc và tiến bộ. Nâng cao chất lượng, đa dạng hóa loại hình hoạt động lĩnh vực báo chí, phát thanh truyền hình, thông tin truyền thông. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trên tất cả các lĩnh vực, phát triển chính quyền điện tử tỉnh hướng tới chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số. Triển khai có hiệu quả các chính sách giảm nghèo bền vững lồng ghép với các chương trình, dự án phát triển kinh tế, xã hội. Đến năm 2025 đạt khoảng 30% lực lượng lao động trong độ tuổi làm việc trên địa bàn tỉnh tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 2%; 40% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công và bảo trợ xã hội.

(8) Tăng cường chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng chống dịch bệnh và nâng cao chất lượng dân số: Tăng cường lãnh đạo công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đổi mới công tác quản lý và tổ chức hoạt động các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Đẩy mạnh xã hội hóa, phát triển y tế ngoài công lập và hợp tác công tư trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe. Nâng cao sức khỏe nhân dân cả về thể chất lẫn tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ cũng như chất lượng cuộc sống. Chăm lo phát triển về chất lượng, quy mô, cơ cấu dân số, duy trì vững chắc mức sinh thay thế, đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên. Phấn đấu đến hết năm 2025: Tuổi thọ trung bình khoảng 73,5 tuổi; trên 90% dân số được quản lý sức khỏe; 95% trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm.

(9) Quản lý, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh nguồn nước: Tăng cường xây dựng và tổ chức thực hiện tốt công tác quy hoạch, kế hoạch công tác quản lý, sử dụng đất đai, khoáng sản; kiểm soát chặt chẽ việc đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư. Từng bước nâng cao nhận thức của cộng đồng về biến đổi khí hậu, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Kiểm soát, quản lý và xử lý rác thải công nghiệp, rác thải sinh hoạt, rác thải y tế, khí thải công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp, giao thông, xây dựng; chú trọng công tác đảm bảo an ninh nguồn nước. Đầu tư triển khai đồng bộ hệ thống quan trắc môi trường tự động. Tăng cường công tác thanh kiểm tra việc chấp hành Luật Bảo vệ môi trường, xử lý nghiêm, kịp thời các vi phạm.

(10) Thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo: Thực hiện có hiệu quả Đề án tổng thể phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng

bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Chú trọng giữ gìn bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc. Làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo và bố trí sử dụng cán bộ người dân tộc thiểu số. Phấn đấu số xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn còn dưới 30% tổng số xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; thu nhập bình quân đầu người các xã đặc biệt khó khăn đạt trên 25 triệu đồng/năm. Chú trọng xây dựng cơ sở chính trị vùng đồng bào tôn giáo; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý, định hướng các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo; cảnh giác, đấu tranh với các thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo để chống phá sự đoàn kết trong đồng bào các dân tộc.

(11) *Tiếp tục tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, thực hiện hiệu quả công tác tư pháp, đẩy mạnh công tác đối ngoại, hội nhập, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế, xã hội:* Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, Thực hiện tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu. Tiếp tục làm tốt công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Nâng cao chất lượng phòng ngừa, đấu tranh và điều tra, xử lý tội phạm, nâng cao tỷ lệ điều tra, khám phá các loại tội phạm đạt 75% trở lên, trong đó tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt 95% trở lên; tiếp tục phấn đấu giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí. Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành trong giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, hạn chế khiếu kiện đông người, vượt cấp, không để phát sinh điểm nóng, phức tạp. Tăng cường mối quan hệ với nước ngoài, tổ chức quốc tế, các tỉnh bạn và các hoạt động ngoại giao nhân dân. Thực hiện tốt các thỏa thuận đã ký; tiếp cận, khai thác các thuận lợi các Hiệp định Quốc tế mà Việt Nam tham gia.

II- Thông qua Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI trình Đại hội XVII. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVII tiếp thu ý kiến của Đại hội, phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ tới.

III- Thông qua các báo cáo tổng hợp ý kiến của tổ chức đảng các cấp và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đóng góp vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVII tổng hợp ý kiến của Đại hội để bổ sung, hoàn chỉnh văn bản, báo cáo Ban Chấp hành Trung ương.

IV- Thông qua dự thảo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVII tiếp thu ý kiến của Đại hội, ban hành và lãnh đạo tổ chức thực hiện.

V- Thông qua kết quả bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVII gồm 52 đồng chí, bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng gồm 19 đồng chí đại biểu chính thức và 01 đồng chí đại biểu dự khuyết. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVII hoàn chỉnh hồ sơ về kết quả bầu cử, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các ban đảng Trung ương có liên quan để quyết định chuẩn y theo quy định.

VI- Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh khoá XVII và các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa và tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối và những chủ trương nêu trong các văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tiếp tục phát huy truyền thống của Đảng bộ, đoàn kết, nhất trí, khắc phục khó khăn, nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã đề ra, góp phần xứng đáng cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH



Ngô Văn Tuấn

Xác nhận chữ ký của đồng chí Ngô Văn Tuấn

**T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG**



★ **Nguyễn Đồng**

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị,
- Ban Bí thư,
- Các Ban Xây dựng Đảng TW,
- Các đảng bộ trực thuộc,
- Các cơ quan tỉnh,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Lãnh đạo VPTU+CV,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy